TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2021.
Về việc: "*T/c về Ly hôn; Nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Dân;

2. Bà Trần Thị Quế Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022; Về việc "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Phi, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Trần Phi; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T sống chung với anh Trần Phi từ năm 2013, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân thị trấn V (giấy đăng ký kết hôn số 75 ngày 22/8/2017). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và không còn tôn trọng nhau, mặc dù đã rất nhiều lần hàn gắn và tạo cơ hội cho anh Trần Phi sửa đổi nhưng không kết quả và đã sống ly thân. Vợ

chồng chung sống có 02 con chung tên Trần Tỷ sinh ngày 30/12/2014 và Trần Đăng K sinh ngày 22/5/2016, hiện tại các con đang sống chung với chị T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Phi; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Trần Phi cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Trần Phi thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Trần Phi có nơi cư trú tại tổ 17, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Trần Phi không thường xuyên có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Phi vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Trần Phi từ năm 2013 nhưng đến năm 2016 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị T xin được ly hôn với anh Trần Phi. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Trần Phi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Trần Phi để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh Trần Phi không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc T là được ly hôn với anh Trần Phi.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T thừa nhận cháu Trần Tỷ sinh ngày 30/12/2014 và Trần Đăng K sinh ngày 22/5/2016 là con chung của chị và anh Trần Phi, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, do

đó cần công nhận cháu Trần Tỷ và Trần Đăng K là con chung của chị T và anh Trần Phi, đồng thời phía chị Nguyễn Thị Ngọc T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh và chị không còn sống chung nữa thì 02 cháu đã sống chung với chị T đến nay và nguyện vọng của cháu Trần Tỷ muốn sống chung với mẹ, đồng thời phía anh Trần Phi cũng không tranh chấp; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc T là được tiếp tục nuôi cháu Trần Tỷ và Trần Đăng K. Ngoài ra, phía chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Trần Phi cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị Ngọc T có yêu cầu ly hôn với anh Trần Phi nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc T là được ly hôn với anh Trần Phi. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 ngày 22/8/2017 do Uỷ ban nhân dân thị trấn V (huyện C, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận 02 cháu Trần Tỷ sinh ngày 30/12/2014 và Trần Đăng K sinh ngày 22/5/2016 là con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Phi;

+ Giao cháu Trần Tỷ và Trần Đăng K cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện 02 cháu Tỷ và Khoa đang sống chung với chị T); Anh Trần Phi không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Ngọc T.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Trần Phi trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003099 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do khách quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang (1);
- VKSND H.Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H.Châu Thành (1);
- UBND thị trấn V (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà